

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hoàn thành chương trình đào tạo liên tục
“Điều dưỡng phòng mổ” - khóa 9

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO Y DƯỢC AN SINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/ND-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/08/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn việc đào
tạo liên tục cho cán bộ y tế;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ
sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế
hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành
Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-LHHVN ngày 24/04/2015 của Liên hiệp các Hội
Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) về việc thành lập Viện Nghiên
cứu và Đào tạo Y Dược An Sinh;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-K2DT ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Cục Khoa
học công nghệ và Đào tạo Bộ Y tế về việc cho phép Viện Nghiên cứu và Đào tạo y dược
An Sinh được tiến hành đào tạo CME;

Căn cứ kết quả học chuyên cần, thi lý thuyết và thực hành cuối khóa của các học
viên;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Đào tạo y dược
An Sinh;

Xét đề nghị của Bộ môn Điều Dưỡng – Kỹ thuật y học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận cho 75 (Bảy mươi lăm) học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo
liên tục “Điều dưỡng phòng mổ” - khóa 9 tổ chức đào tạo lý thuyết trực tuyến và thực
hành trực tiếp tại các cơ sở y tế có liên kết với Viện từ 16/03/2025 đến 15/06/2025 (Đính
kèm danh sách học viên).

Điều 2: Các học viên có tên trong danh sách kèm theo Quyết định đủ tiêu chuẩn nhận
Giấy chứng chỉ đào tạo liên tục do Viện Nghiên cứu và Đào tạo y dược An Sinh cấp

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng phòng Đào tạo, Bộ môn Điều Dưỡng – Kỹ thuật y học và học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



BS. CKII. Võ Thanh Tâm

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Kèm theo Quyết định số 158 - 25/AIRT-QĐ ngày 19 tháng 06 năm 2025

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác
1	820.2025	NGUYỄN CÔNG ANH	24/01/1992	Bệnh viện đại học y dược Shingmark
2	821.2025	NGUYỄN NGÔ THỪA AN	10/10/1991	Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Khánh Hoà
3	822.2025	PHẠM THỊ BÌNH	09/12/1977	Bệnh viện An Sinh
4	823.2025	NGUYỄN THỊ MỸ BÌNH	25/07/1983	Bệnh viện đa khoa TTH hà tĩnh
5	824.2025	TRẦN NGỌC BÍCH	31/08/1988	Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước
6	825.2025	NGUYỄN VĂN BƯỚU	18/07/2002	Bệnh viện An Bình
7	826.2025	PHAN VĂN CẨM	04/06/1995	Bệnh viện Thẩm Mỹ và Nha Khoa Quốc Tế ASIA Sài Gòn
8	827.2025	TRẦN THỊ KIỀU CHÂU	19/07/1993	Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên
9	828.2025	NGUYỄN KIM CHI	20/08/1994	Bệnh viện An Sinh
10	829.2025	VÕ VĂN BẢO CHUNG	03/12/1993	Bệnh viện đa khoa quốc tế Nam Sài Gòn
11	830.2025	MAI BÌNH CƯỜNG	25/01/1992	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Buôn Ma Thuột
12	831.2025	NGUYỄN THUY DƯƠNG	25/03/1997	Bệnh Viện Đa Khoa Việt Mỹ
13	832.2025	PHẠM THỊ NGỌC DIỆP	10/09/1997	Bệnh viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
14	833.2025	ĐẶNG THỊ DƯ	05/09/1994	Bệnh viện Bình Định
15	834.2025	NGUYỄN HUỖNH THỊ ANH DÀI	23/05/1992	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh
16	835.2025	TRẦN THỊ DÁNG	03/10/1995	Bệnh viện thẩm mỹ Medika
17	836.2025	NGUYỄN NGÂN DIỄN	27/12/2002	Bệnh Viện An Bình
18	837.2025	HUỖNH THỊ THUY DUNG	21/09/2000	Bệnh viện Đa Khoa Tâm Anh
19	838.2025	PHẠM THỊ THUY DƯƠNG	26/04/2001	Bệnh viện Tâm Anh
20	839.2025	DƯƠNG THỊ HẰNG	23/10/1995	Nha khoa Quý Hy
21	840.2025	DƯƠNG CÔNG HẦU	06/10/1991	Bệnh viện đa khoa quốc tế Nam Sài Gòn

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác
22	841.2025	LA HẬU	10/01/1996	Bệnh viện Hoàn Mỹ Thủ Đức
23	842.2025	NGUYỄN MINH HOÀNG	24/10/1991	Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Nha Trang
24	843.2025	PHAN KIM HỒNG	14/10/1999	Bệnh viện đa khoa quốc tế Nam Sài Gòn
25	844.2025	ĐINH THỊ THU HỒNG	22/06/1995	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên
26	845.2025	NGUYỄN TRỌNG HẢI	03/09/1990	Phòng khám đa khoa Tâm Bình
27	846.2025	PHẠM VĂN HUÂN	08/02/1982	Bệnh viện An Sinh
28	847.2025	HOÀNG GIA HÙNG	08/09/1997	Bệnh viện Hoàn Mỹ Sài Gòn
29	848.2025	DIỆP NỮ LÊ HƯỜNG	08/03/1997	Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Nha Trang
30	849.2025	NGŨ DUY HUY	17/10/1996	Bệnh viện đa khoa quốc tế Nam Sài Gòn
31	850.2025	LÊ THỊ XUÂN HIỀN	08/11/1987	Bệnh viện Hoàn Mỹ Sài Gòn
32	851.2025	VÔ THỊ BẢO HIỀN	25/03/1999	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Buôn Ma Thuột
33	852.2025	LƯƠNG THỊ NGỌC LINH	23/06/2002	Bệnh viện An Bình
34	853.2025	HÀ THỊ LINH	01/01/1987	Bệnh viện Phụ sản Mekong
35	854.2025	TÔ THỊ TRÚC LINH	30/09/1988	Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước
36	855.2025	NGUYỄN VĂN LONG	30/12/1990	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Buôn Ma Thuột
37	856.2025	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	06/08/1996	Bệnh viện đa khoa quốc tế Nam Sài Gòn
38	857.2025	LÊ TRÀ THANH NGUYỄN	18/07/1991	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang
39	858.2025	NGUYỄN MINH NGỌC	28/09/2001	Bệnh viện đa khoa Tâm Anh TP. HCM
40	859.2025	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	06/06/1986	Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước
41	860.2025	NGUYỄN HOÀNG NGHĨA	06/06/1988	Bệnh viện FV
42	861.2025	BÙI NGỌC NHÃ	24/04/1981	Bệnh viện quốc tế Minh Anh
43	862.2025	NGUYỄN HIỀN NHI	24/09/1996	Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên
44	863.2025	HOÀNG THỊ NHÀN	10/12/1986	Bệnh Viện đa Khoa Mỹ Phước
45	864.2025	TĂNG LÂM QUỲNH NHIU	09/09/2000	Bệnh viện Đa Khoa Tâm Anh
46	865.2025	HI HẰNG NIÊ	24/05/1993	Bệnh viện Đại học y dược Buôn Ma Thuột
47	866.2025	HUYỀN THANH PHÁT	24/07/1987	Bệnh viện Gia An 115
48	867.2025	ĐÀM THỊ PHƯƠNG	19/11/2000	Bệnh viện Đa Khoa Tâm Anh

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác
49	868.2025	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	11/07/1992	Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Thu Cúc
50	869.2025	BÁ NỮ PHÚ PHƯƠNG	08/02/2001	Bệnh viện Đa Khoa Tâm Anh
51	870.2025	VY THỊ DIỄM QUỲNH	01/01/2001	Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP. Hồ Chí Minh
52	871.2025	LẠI TRẦN THẢO QUYÊN	28/04/2001	Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP. Hồ Chí Minh
53	872.2025	LÊ ĐỨC TÀI	12/02/1992	Bệnh viện Đại học y dược Buôn Ma Thuột
54	873.2025	HỒ THỊ MINH TÂM	10/04/1993	Bệnh viện đa khoa quốc tế Nam Sài Gòn
55	874.2025	NGUYỄN THỊ QUANG THÁI	25/ 05/ 1987	Bệnh viện Phụ sản Mê Kông
56	875.2025	HUỲNH THỊ THẢO	20/09/1991	Bệnh viện Hồng Đức 3
57	876.2025	ĐỖ THỊ THU THẢO	20/06/1998	Bệnh viện Đại học y dược Buôn Ma Thuột
58	877.2025	NGUYỄN THỊ KIM THỦY	20/12/1997	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang
59	878.2025	BÙI THỊ BĂNG THỦY	06/11/1992	Bệnh viện đa khoa Tân Hưng
60	879.2025	LÊ MINH THU	28/02/2000	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang
61	880.2025	TRẦN THANH TOÀN	24/04/1995	Bệnh viện mắt quốc tế Việt-Nga
62	881.2025	NGUYỄN THỊ THU TRANG	02/02/2001	Bệnh viện đa khoa Quốc Anh
63	882.2025	HỒ THỊ THU TRANG	24/05/1998	Bệnh viện Đại học y dược Buôn Ma Thuột
64	883.2025	NGUYỄN THỊ ANH TRANG	21/12/1990	Bệnh viện chuyên khoa PTTM KOREA STAR
65	884.2025	LÊ HOÀNG MINH TRANG	30/06/1991	Premier dental
66	885.2025	TRẦN THỊ TRÂM	02/08/1986	Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước
67	886.2025	TRẦN THỊ MỸ TRINH	20/10/2002	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang
68	887.2025	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	16/04/1991	Bệnh viện đa khoa khu vực phía Nam
69	888.2025	TRẦN THỊ PHƯƠNG TRÚC	09/09/1994	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang
70	889.2025	TRẦN BÁCH TÙNG	23/07/1996	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Nam Sài Gòn
71	890.2025	PHẠM THỊ TÚ	02/03/1994	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên
72	891.2025	PHAN LÊ THÚY VÂN	01/10/1995	Phòng khám Gia Đình Family Medical Practice Vietnam
73	892.2025	LÊ NI VY VY	29/11/1992	Bệnh viện đại học Y Dược Buôn Ma Thuột
74	893.2025	HOÀNG TRẦN PHI YẾN	24/09/1992	Hiện tại, chưa có

Stt	Số vào sổ	Họ và tên	Ngày Sinh	Đơn vị công tác
75	894.2025	HO NGOC ANH THU'	30/10/2001	Bệnh viện đa khoa Quốc Ảnh

Tổng số: 75 (Bảy mươi lăm) học viên.

